



Chiến sĩ biệt động Sài Gòn những ngày này lại khắc khoải với ký ức oai hùng nhưng đau thương nửa thế kỷ trước - tấn công vào 10 trụ sở đầu não của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng Hòa.

Một ngày cuối tháng 1, ông Bảy Sơn (93 tuổi) thức dậy muộn trong căn phòng rộng chừng 20 m² của Bệnh viện Thống Nhất (TP HCM) - khu điều trị dành cho cán bộ cao cấp.

Ngửa cổ trên xe lăn, ông được con dâu đẩy ra hành lang sưởi nắng, đôi tay chẳng chịt vết đồi mồi cầm tờ báo. Đưa cho người đồng đội già đã chờ ở góc sáng nhất hành lang từ khá lâu, ông nhờ đọc bài viết nói về cuộc Tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968 tròn nửa thế kỷ trước. Trong đó có ông - Đại tá Trần Minh Sơn, chỉ huy cuối cùng của Biệt động Sài Gòn và biết bao đồng đội.

“Đêm qua, những trăn trở lại ùa về...”, ông Sơn bỏ lửng câu nói, cũng chẳng để ý đến phản ứng của người bên cạnh.

“Anh em biệt động, người là thằng Năm, thằng Bảy, thằng Mười... 16 người hy sinh ở tòa Đại sứ quán Mỹ mà tôi không biết họ là con ai, quê ở đâu. Biệt động mà, để tránh bọn chiêu hồi chỉ điểm, chúng tôi chỉ biết nhau qua bí số, bí danh... Mặt cũng luôn bịt kín nên chỉ thấy nhau qua ánh mắt. Sau trận đánh, tôi làm đủ cách để tìm kiếm hài cốt họ nhưng không thấy. Đó là máu của anh em mà tôi nợ suốt đời”, ông Bảy Sơn nói.

Vẫn giọng nghèn nghẹn, ông bảo: “Cha mẹ các chiến sĩ biệt động đánh vô tòa Đại sứ cứ hỏi tôi ‘chú ơi, con tôi đâu...’. Tôi không biết trả lời họ làm sao”.

Chiều 23 Tết Mậu Thân 1968, Bảy Sơn (Phó tư lệnh Quân khu Sài Gòn - Gia Định, kiêm Tham mưu trưởng biệt động Sài Gòn) cùng tướng Trần Hải

Phụng (tức Hai Phụng, Tư lệnh Phân khu 6) đến gặp ông Võ Văn Kiệt (Sáu Dân) khi đó là Bí thư Khu ủy Sài Gòn – Gia Định.

Họ báo cáo kế hoạch tấn công 10 mục tiêu ở trung tâm Sài Gòn cho một chiến dịch lớn chưa từng có. Đó là những cơ quan đầu não của chính quyền Sài Gòn như: Phủ Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa (Dinh Độc Lập), Đài phát thanh, Đài truyền hình, Bộ Tư lệnh Hải quân, Bộ Tổng tham mưu, Tổng nha Cảnh sát, Biệt khu Thủ Đô, Khám Chí Hòa...

"Tại sao không đánh vào Đại sứ quán Mỹ?", ông Sáu Dân đặt vấn đề.

"Thật ra chúng tôi không hiểu rõ tình hình chính trị thế nào, sợ phức tạp không dám chuẩn bị", ông Hai Phụng đáp, sau một thoáng do dự.

“

Không đánh vào Đại
sứ quán Mỹ, coi như
biệt động Sài Gòn
không tham gia vào
chiến dịch Mậu Thân

— Ông **Võ Văn Kiệt**

"Không đánh vào Đại sứ quán Mỹ, coi như biệt động Sài Gòn không tham gia vào chiến dịch Mậu Thân", ông Sáu Dân quả quyết, rồi ra "tối hậu thư" bằng mọi cách phải đánh vào cơ quan đầu não của Mỹ nhưng không thay đổi quân số đã sắp xếp ở các mục tiêu khác.

Sau một đêm mất ngủ trước bài toán con người, Bảy Sơn báo với Tư lệnh Hai Phụng và ông Sáu Kiệt, giao nhiệm vụ này cho Ngô Thanh Vân (Ba Đen) - người dày dạn kinh nghiệm tổ chức chiến đấu trong nội thành của biệt động Sài Gòn suốt những năm 1960. Ba Đen trở thành chỉ huy Đội 11 đánh tòa Đại sứ.

Thực tế, sự chuẩn bị cho các đòn tấn công vào những cơ quan đầu não của chính quyền Sài Gòn nói riêng, và trên cả nước nói chung, có nguồn gốc từ

kế hoạch ban đầu của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương nhiều năm trước - Kế hoạch X.

Kết hoạch **X**

Bước đệm cho cuộc tổng tấn công



Giai đoạn cuối của "chiến tranh đặc biệt" 1965, cục diện chiến trường đã xuất hiện khả năng giành thắng lợi cho miền Bắc. Bộ Chính trị, Bộ Tổng tham mưu quân đội nhân dân Việt Nam chủ trương tiến công quân sự vào các thành phố, thị xã toàn miền Nam kết hợp với sự nổi dậy quần chúng, làm phá sản chiến lược của Mỹ.

“

Chúng ta đang đứng
trước những triển
vọng và thời cơ
chiến lược lớn, để
quốc Mỹ đang trong
tình thế tiến thoái
lưỡng nan

— **Bộ chính trị** khi đó nhận định

Trung ương Cục Miền Nam, do tướng Nguyễn Chí Thanh trực tiếp xây dựng các đoàn quân chủ lực mũi nhọn cùng Khu ủy Sài Gòn - Gia Định chuẩn bị cho kế hoạch mùa khô 1964-1965, thường được gọi là Kế hoạch X.

Riêng Quân khu Sài Gòn - Gia Định đã xây dựng được 8 tiểu đoàn chủ lực và địa phương, hơn 3.000 quân du kích. Tổng lực lượng vũ trang toàn quân khu hơn 9.000 người. Quân khu cũng thành lập đoàn biệt động lấy biệt danh F.100 do ông Nguyễn Đức Hùng (bí danh Tư Chu) làm chỉ huy trưởng.

Năm 1967, sau hai cuộc phản công mùa khô thất bại, Mỹ bị nhân dân trong nước phản đối chiến tranh. Giới cầm quyền Mỹ bắt đầu dao động, chia rẽ.

Bộ Chính trị họp và ra nghị quyết chuyển cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam sang thời kỳ giành chiến thắng quyết định. Thời cơ chính là Mậu Thân 1968.

Tiềm lực của Mỹ lúc này gấp 800 lần Việt Nam về kinh tế, quân sự, khoa học kỹ thuật.



Bộ đội hành quân trong cuộc tấn công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.

Cuối tháng 10/1968, Bộ Quốc phòng bắt đầu tổ chức lại chiến trường miền Đông theo yêu cầu mới. Bộ Tư lệnh Miền tổ chức thành ba khối lớn: Khối biệt động thành, Khối các phân khu và Khối chủ lực miền.

Quân khu Miền Đông, Quân khu Sài Gòn - Gia Định và tỉnh Long An (thuộc Quân khu 8) được sáp nhập thành "khu trọng điểm", sau đó tổ chức lại thành 6 phân khu.

"Cuộc tiến quân vào Sài Gòn - Gia Định được chia làm 5 hướng. Riêng phân

khu 6 chủ yếu là lực lượng biệt động, nhận nhiệm vụ đánh vào nội đô, do Hai Phụng chỉ huy", ông Bảy Sơn cho biết.

Biệt động thành lúc này được bổ sung hơn 100 người từ đoàn F.100 giải thể, tổ chức thành cụm để đánh các mục tiêu chiến lược. Nhiệm vụ của biệt động là đánh chiếm các mục tiêu đầu não, giữ cho đến khi các tiểu đoàn mũi nhọn đến tiếp sức.

"Dù kế thừa một phần Kế hoạch X trước đó, song thời gian chuẩn bị cho trận đánh xuân Mậu Thân rất ngắn so với yêu cầu tổ chức lực lượng, kể cả việc đưa vũ khí, phương tiện và người vào nội thành. Nhưng tất cả đã hoàn thành", ông Bảy Sơn nói.

Đêm trước trận đánh



27 Tết Mậu Thân,

Ba Đen dẫn Đội 11 đi trinh sát thực địa ở Sài Gòn. Sơ đồ bên trong toà Đại sứ Mỹ đã có tình báo quân sự cung cấp. Đội biệt động tiến vào nội đô trên những chiếc Honda, hoặc đóng giả làm người chạy xích lô chở nhau đi thám thính.

Sau đó, ông Bảy Sơn đưa lực lượng đánh tòa Đại sứ vào ở sẵn các "lỗm chính trị" trong nội thành ăn Tết. 16 người lính tuổi đôi mươi quây quần bên bữa ăn trên đường Minh Phụng (gần vòng xoay Cây Gõ, quận 6) với bánh tét, mứt, trà...

Em út của đội, Vinh - 17 tuổi, hào hứng khoe: "Đánh xong trận này em về quê cưới vợ". Khi ông Bảy Sơn hỏi về quyết tâm chiến đấu, Vinh khẳng khái: "Chú Bảy đừng lo, nuôi quân ba năm rụng một giờ. Tụi con quyết sống mái, dù có hy sinh".

Anh em đều võ tay hoan nghênh Vinh, trong lòng tin tưởng trận này sẽ thắng.

Cùng lúc, **Đội 5 biệt động Sài Gòn** đang ăn Tết tại cơ sở ở Trảng Bàng (Tây Ninh). Mục tiêu công kích vẫn được giữ bí mật. Đội trưởng Tô Hoài Thanh (Ba Thanh) nói "đây là trận đánh thập tử nhất sinh, ai không muốn tham gia có thể xin lui".

Video lời kể Bảy Hôn đánh dinh Độc Lập

“

Đánh vô đây, có chết
cũng xứng đáng

"Đáp lời chỉ huy lúc đó, chúng tôi ai nấy đều hùng hực khí thế cho trận đánh. Trên đường từ Trảng Bàng về Sài Gòn, sau khi kiểm tra quân số, cấp trên trao mỗi người 3.000 đồng. Đây được xem là... tiền tử", ông Phan Văn Hôn (72 tuổi), thành viên **Đội 5**, kể.

Tại cuộc họp trước trận đánh chiều Mừng 1 Tết ở hầm vũ khí bí mật của ông Trần Văn Lai trên đường Trần Quý Cáp (Võ Văn Tần ngày nay), ông Ba Thanh thông báo mục tiêu của đội là Dinh Độc Lập, phải giữ trận địa 15-30 phút, chờ quân chi viện tới.

"Nghe thế tui tui ồ lên vui sướng, bởi hãnh diện khi được đánh ở mục tiêu rất quan trọng", Bảy Hôn và đồng đội nói.

Miền Nam rền tiếng súng



Đêm giao thừa Mậu Thân 1968, gần nửa quân Việt Nam Cộng hòa nghỉ ngơi. Tuy nhiên, ám ảnh bởi cái bẫy Khe Sanh, chính quyền Sài Gòn tăng cường phòng thủ. Khắp các giao lộ đều có nhiều xe Jeep gắn đại liên, các đội tuần tra nhan nhản trên đường phố.

22h45 ngày 30/1/1968 (**Mùng 1 Tết**), ông Võ Văn Thạnh (Ba Thắng) - Chính ủy Sở chỉ huy tiền phương Phân khu 6 đọc lời hiệu triệu của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, đồng thời phổ biến giờ G, ra lệnh cho các lực lượng biệt động tấn công những mục tiêu trong kế hoạch.

2h **Mùng 2 Tết**, một bộ phận phối thuộc cho Tiểu đoàn 268 Phân khu 2 ở phía Tây Tân Sơn Nhất bắn tám quả pháo 82 ly vào sân bay. Cả Sài Gòn coi đó là hiệu lệnh tấn công.

Nhận tín hiệu, ở hướng khác Ba Đen dẫn Đội 11 tiến gần tòa Đại sứ Mỹ. Họ dùng xe bán tải có hoả lực B40 yểm trợ đột nhập thẳng cổng toà nhà.

Hai biệt động cầm AK quét nhiều loạt đạn, diệt hai quân cảnh Mỹ ở cổng chính. Tiếp đó biệt động dùng thuốc nổ phá thủng tường, tiến đánh vào trong.

Họ chia làm ba mũi: cổng trước, cổng sau (phía đường Mạc Đĩnh Chi) và dãy nhà nhân viên hành chính. Đội 11 nhanh chóng chiếm gần hết tầng một và tiến lên tầng 2-3.



Quân Mỹ trong trận biệt động đánh tòa Đại sứ năm 1968 ở Sài Gòn.

Tiểu đoàn 716 quân cảnh Mỹ không đủ sức bảo vệ tòa Đại sứ, Fred Weyand (Tư lệnh các lực lượng dã chiến Mỹ ở vùng ba chiến thuật) điều một bộ phận từ lực lượng sư đoàn dù 101 đổ quân bằng trực thăng xuống nóc tòa nhà.

Tuy nhiên, chiếc trực thăng đầu tiên bị bắn quá mạnh, việc đổ quân không thể thực hiện khi trời chưa sáng.

5h, quân Mỹ vây bốn phía bên ngoài, trực thăng Sư đoàn dù 101 cũng kịp kéo tới.

7h, quân cảnh Mỹ mang mặt nạ xông vào cổng chính.

8h, trực thăng trở lại đổ quân xuống sân thượng, tấn công ngược trở lại biệt động.

Sau 6 giờ tạm chiếm giữ bên trong tòa Đại sứ Mỹ, 15 người của Đội 11, trong đó có Vinh tử trận. Chỉ huy Ba Đen ngất lịm sau một tiếng nổ và bị bắt.

Từ Sở chỉ huy, ông Bảy Sơn bắt sóng đài BRC25 nghe tin từ bên trong Đại sứ quán. "Tòa Bạch Ốc ở phương Đông đã bị tấn công" - thông tin đài báo về Hoa Kỳ trong tiếng súng nổ thừa thốt dần.

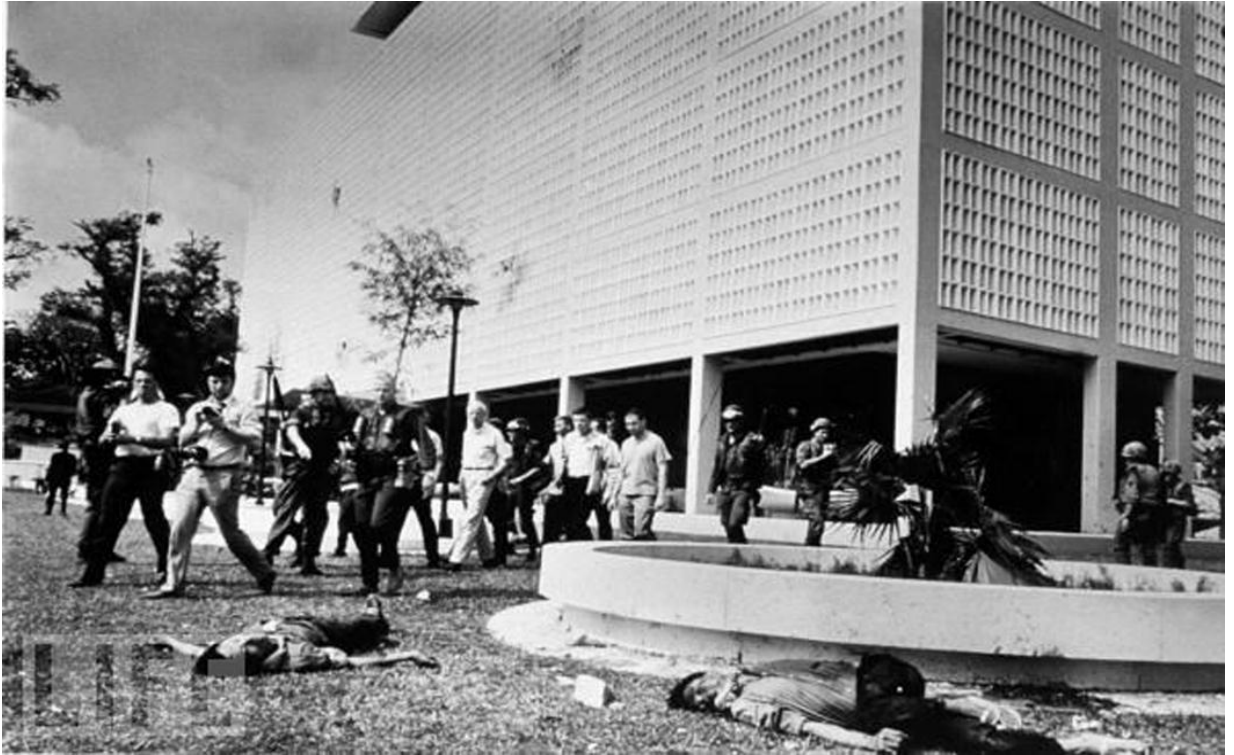
"Đó là kỳ tích của biệt động Sài Gòn. Họ đã hoàn thành nhiệm vụ, chấp nhận hy sinh", ông Bảy Sơn nói về đồng đội trong cuộc tấn công tòa Đại sứ.

“

— **Cựu phóng viên đài ABC Donal North** cho biết, khi đến gần Đại sứ quán thời điểm đó đã buộc phải quay xe lập tức vì bị một loạt súng máy. Ngày hôm sau ông mới biết đây là một sự việc nghiêm trọng. "Chúng tôi phải xử lý một sự kiện quan trọng nhất từ khi chiến tranh Việt Nam bắt đầu với một cuộn phim tương đương 10 phút. Các hình ảnh đó đã được công chiếu trên hãng truyền hình. Hàng triệu người Mỹ đã chứng kiến những hình ảnh đánh chiếm Đại sứ quán của một đội biệt động đảng cộng sản".

Cùng thời điểm, tại Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh Hải quân, Đài phát thanh, Phủ Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa, Tổng nha Cảnh sát, Biệt khu Thủ Đô... đồng loạt vang tiếng súng.

Phối hợp với biệt động nội thành, các tiểu đoàn mũi nhọn của 5 phân khu còn lại, các trung đoàn quân chủ lực Quân giải phóng tấn công hiệp đồng vào một loạt mục tiêu quan trọng được bố trí bảo vệ vòng trong và vòng ngoài Sài Gòn.



Bối cảnh sau trận biệt động tấn công Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn năm 1968. Ảnh: LIFE.

Trên toàn miền Nam, quân giải phóng đồng loạt tấn công vào 4 thành phố, 37 thị xã, hàng trăm thị trấn, quận lỵ; 4 sở chỉ huy quân khu và quân đoàn; hầu hết các sở chỉ huy cấp sư đoàn; 30 sân bay và gần 100 cơ sở hậu cần.

Bản tổng kết hoạt động hành quân của Trung tâm hành quân, Bộ Tổng tham mưu Quân lực chính quyền Sài Gòn cho biết: "Từ ngày 30/1 đến 4/2/1968, tổn thất quân Mỹ - chính quyền Sài Gòn có 371 lính tử thương, 997 bị thương, 23 mất tích, 1.041 vũ khí bị mất".

Nước Mỹ chia rẽ Việt Nam Cộng hòa thất thế



Ngày 7/2/1968 -một tuần sau khi chiến dịch Mậu Thân nổ ra - ông kính bắt được về thất thần của Tổng thống Mỹ Lyndon B. Johnson và Bộ trưởng Quốc phòng Robert McNamara trong một cuộc họp nội các.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 được những nhà nghiên cứu lịch sử đánh giá là **sự kiện có tính bước ngoặt trong cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam**. Dem lại một sự chuyển hướng không tránh khỏi trong chiến lược của Mỹ, từ chỗ muốn đánh bại cộng sản Việt Nam, đến phải tìm cách để thoát ra khỏi cuộc chiến "trong danh dự".

Tiến sĩ James Willbanks, cựu trung tá Bộ binh Mỹ tham chiến tại Việt Nam với vai trò cố vấn, Giám đốc Ban lịch sử quân sự Mỹ, cho rằng những diễn biến trên đã tác động mạnh đến quan điểm của người Mỹ. Họ cảm thấy sốc khi trước đó hình dung và tin tưởng rằng, kẻ thù của nước Mỹ đang ở bên bờ vực thẳm thì bất ngờ kẻ thù đó có đủ lực lượng để tiến hành cuộc tổng công kích rộng khắp. Người Mỹ cảm thấy bất lực, mất niềm tin vào nội các của Tổng thống Lyndon B. Johnson.



Người Mỹ biểu tình phản đối chiến tranh Việt Nam năm 1968.

Các chính trị gia ở Mỹ gây sức ép lên chính phủ đòi xem xét lại cam kết chiến tranh, hủy bỏ uỷ quyền cho chính phủ tiến hành chiến tranh.

Johnson thừa nhận rằng, một thắng lợi quân sự ở Việt Nam là không thể đạt được và buộc phải đánh giá lại chiến lược của Mỹ. Ông tuyệt vọng vì chính mình không thể có được khả năng đạt tới một giải pháp ở Việt Nam.

Trước sức ép của cuộc tấn công Tết Mậu Thân, Johnson thay Bộ trưởng Quốc phòng và cách chức Westmoreland - Tổng chỉ huy quân Mỹ ở Việt Nam.

Ngày 31/3/1968, Johnson tuyên bố không tái tranh cử Tổng thống, đồng thời đơn phương quyết định đình chỉ 30 ngày mọi cuộc ném bom bắn phá lãnh thổ miền Bắc kể từ vĩ tuyến 20 trở ra.

Johnson cũng chỉ định Harriman và Thompson đại diện cho Hoa Kỳ gặp gỡ phái đoàn miền Bắc.

Ngày 3/5/1968, Johnson tuyên bố và ấn định cuộc đàm phán với Hà Nội vào ngày 10/5/1968 tại Paris.

Theo tài liệu của Trung tâm lưu trữ quốc gia II, trước việc Hoa Kỳ đơn phương đàm phán với Hà Nội, Phủ đặc ủy Trung ương Tình báo chính quyền Sài Gòn tỏ ra lo ngại. Nhất là sau bài diễn văn của Tổng thống Johnson về ngưng oanh tạc và hòa đàm, họ lo ngại Hoa Kỳ "qua mặt" trong vấn đề tiếp xúc với miền Bắc và tự xác lập việc xây dựng một lập trường hòa đàm với miền Bắc và Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam.

"Bởi về thể chính trị, chính quyền Sài Gòn và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngang nhau, thể mà Hoa Kỳ lại chấp nhận tiếp xúc riêng với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để bàn về hòa bình Việt Nam, trong đó có vấn đề oanh tạc miền Bắc mà không có đại diện chính quyền Sài Gòn tham dự", tài liệu ghi.

Ngày 24/6/1968, Trung tâm tham vấn hỗn hợp phòng Nhì Quân lực chính quyền Sài Gòn nhận định, tình hình chính quyền, sức chiến đấu của quân đội Sài Gòn giảm sút, mâu thuẫn nội bộ sâu sắc kể cả các tướng lãnh cùng sự mâu thuẫn giữa dân sự và quân sự.

Phong trào chống chiến tranh lên cao. Hoa Kỳ bị cô lập hơn bao giờ hết, khả năng tăng quân còn rất ít, muốn tăng quân cho Sài Gòn thì Hoa Kỳ phải tổng động viên, nền kinh tế bị khủng hoảng, mâu thuẫn Hoa Kỳ ngày càng sâu sắc...

"Tóm lại, tình hình chung của Hoa Kỳ và chính quyền Sài Gòn đang ở trong thời kỳ sa sút nghiêm trọng, nhưng những nhược điểm ấy không có khả năng củng cố và khắc phục", theo Trung tâm lưu trữ quốc gia II.



Binh lính đoàn không vận Mỹ giơ tay ra hiệu cho trực thăng cứu hộ hạ cánh để cứu đồng đội bị thương ở Huế. Ảnh: AP.

Sau hòa đàm Paris và cuộc tấn công đợt ba của quân giải phóng, ngày 31/10/1968, Tổng thống Johnson ra lệnh cho hải quân, không quân, pháo binh ngưng vô điều kiện mọi cuộc oanh tạc lãnh thổ miền Bắc.

“

— Sau này trong hồi ký, Johnson viết: "Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân là một sự choáng váng đối với tất cả người Mỹ. Cố gắng của đối phương đã gây ra một hậu quả tác động xấu đến một số người trong và ngoài chính phủ. Nhân dân Mỹ và một số nhân vật trong chính quyền bắt đầu nghi rằng chúng ta đã thất bại".

Thắng lợi nhưng hy sinh lớn



"Đồng đội hy sinh đều cùng làng cùng xã, giữa chiến trường khốc liệt không có chỗ chôn, khi rút lui bị bao vây tứ phía đành đau đớn bỏ lại. Chiến tranh thì chẳng có người thắng kẻ thua, chỉ có mất hết", giọng Trung tá Bùi Hồng Hà (cựu chiến sĩ pháo binh Tiểu đoàn 16) đầy ngậm ngùi.

Ông cũng luôn thấy khó thở mỗi khi nhắc đến hàng trăm đồng đội thiệt mạng trong trận tấn công vào sân bay Tân Sơn Nhất. Hơn một nửa trong số đó đến nay chưa tìm thấy hài cốt.

"Tiểu đoàn hơn 500 người nhưng rút ra không còn bao nhiêu, không biết hy sinh thể nào. Sau này, đơn vị tập kết lại mới biết còn 380 người nằm lại sân

bay", ông nói, mắt đỏ hoe. Đợt tìm mộ tập thể trong sân bay hơn 20 năm trước, họ chỉ tìm thấy hài cốt của 181 người dưới một cái giếng cạn.



Cảnh sát vũ trang Việt Nam Cộng hòa trên đồng đổ nát ở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968. Ảnh: AP

Sau cuộc tấn công, lực lượng biệt động Sài Gòn tổn thất lớn. Trong 82 chiến sĩ trực tiếp chiến đấu thì 41 người đã hy sinh, 26 người bị bắt.

Ba ngày sau ông Ba Sơn âm thầm rời sở chỉ huy trong nội thành về căn cứ Hồ Bò ở huyện Củ Chi (TP HCM), sau đó được lệnh chuyển lực lượng, tập kết vũ khí về căn cứ ở Bến Tre.

Tại đây, ông gặp tư lệnh Hai Phụng và phó tư lệnh Tư Chu. Quân khu Sài Gòn – Gia Định gầy dựng lại lực lượng và bắt đầu hành trình hơn 1.000 ngày liên tục di chuyển căn cứ nhiều nơi do bị phản kích, truy lùng, cho đến năm 1973 mới về lại Củ Chi.

Ở những ngày cuối đời, khi đồng đội đã hy sinh, qua đời gần hết, ông Bảy Sơn nói: “Tình thế buộc phải đánh và đánh theo khả năng, để tạo sự chấn động về chính trị”.

Tuy nhiên, người cựu binh vẫn còn nhiều trăn trở, nhất là về những câu hỏi của gia đình các chiến sĩ biệt động vẫn đeo bám ông suốt 50 năm qua. "Anh em hy sinh ngay trong khuôn viên Đại sứ quán Mỹ nhưng giờ vẫn chưa tìm thấy hài cốt...", ông nói.

Ông đánh giá các cuộc hội thảo về chiến dịch Mậu Thân 1968 sau này nói nhiều về khía cạnh thắng lợi về mặt chính trị của cuộc tổng tiến công, nhưng không đánh giá đầy đủ về khía cạnh nổi dậy của quần chúng.

“Chúng ta đặt mục tiêu tổng tiến công và nổi dậy không phù hợp với tình thế bấy giờ. Ở Sài Gòn không có nổi dậy”, ông Bảy Sơn nói và cho rằng chiến dịch Mậu Thân ta thắng lợi về quân sự, nhưng sự tác động không đủ liều lượng để đẩy lên một cuộc nổi dậy.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đánh dấu bước ngoặt quan trọng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, đã làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ”, buộc Mỹ phải bước vào hội nghị đàm phán hòa bình 4 bên tại Paris. Những năm sau đó Mỹ từng bước xuống thang, chuyển sang chiến lược “phi Mỹ hóa chiến tranh”.

Sau Hiệp định Paris 1973, Mỹ phải rút hết quân, tạo điều kiện và thời cơ cho quân và dân ta thực hiện cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, thống nhất đất nước.



Bài: Mạnh Tùng - Tuyết Nguyễn - Trần Duy

Ảnh: Tiêu Trung